

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67 /2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 21 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:* Ông Bê Văn Hạnh và bà Hoàng Thị Gấm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lý Văn T**, sinh năm 1981.
Căn cước công dân số: 026081014513; cấp ngày 07/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.
Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã H, tỉnh Cao Bằng.
Nơi ở hiện nay: Xóm H, xã Q, tỉnh Cao Bằng.
- *Bị đơn:* **Dương Thanh N**, sinh năm 1984.
Căn cước công dân số: 004184000563; cấp ngày 22/03/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.
Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm H, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng C1, địa chỉ: Số A, Phố L, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Giám đốc Phòng C1, Cao Bằng. Địa chỉ: Xóm H (nay là xóm H), xã Q, tỉnh Cao Bằng. Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Lan H - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lý Văn T và chị Dương Thanh N thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh T và chị N xác nhận có 02 con chung tên Lý Hà A, sinh ngày 09/3/2007 và Lý Lê Q, sinh ngày 16/01/2009. Hiện nay cháu Lý Hà A đã trưởng thành nên anh T, chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với cháu Lý Lê Q, hai bên thỏa thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung:* Anh T và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về yêu cầu độc lập của ngân hàng C1 đối với nợ chung:* Anh Lý Văn T, chị Dương Thanh N và bà Hoàng Thị Lan H -Người được ủy quyền lại của Ngân hàng C1 cùng nhất trí thỏa thuận:

Anh Lý Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C1 tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh đối với 02 món vay đều do bà Dương Thanh N đứng tên vay vốn gồm: Mã món vay số 6600000729538532, vay ngày 15/10/2024, hạn trả ngày 15/10/2027 chương trình hộ cận nghèo số tiền 100.000.000đ và Mã món vay số 6600000731440271, vay ngày 15/6/2025, hạn trả ngày 15/6/2030 chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 50.000.000đ.

Chị Dương Thanh N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C1 số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo mã món vay số 6600000732453945 vay ngày 27/11/2025, hạn trả ngày 27/11/2028 chương trình Người chấp hành xong án phạt tù do bà Dương Thanh N đứng tên vay vốn.

2.4. Về án phí:

- Anh Lý Văn T phải chịu 150.000đồng án phí hôn nhân và 7.500.000đồng án phí dân sự có giá ngạch. Do anh T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

- Chị Dương Thanh N phải chịu án phí hôn nhân là 150.000đồng và tiền án phí dân sự có giá ngạch là 5.000.000đồng. Tổng cộng chị N phải nộp 5.150.000đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND KV2-CB;
- THADSKV2-CB;
- UBND xã Quảng Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thúy